

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/1	Trần Nguyễn Phú An		Đ	T	6/1	
2	7/1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	x	T	T	6/1	
3	7/1	Ngô Trâm Anh	x	K	T	6/1	
4	7/1	Phan Nguyệt Ánh	x	T	T	6/1	
5	7/1	Huỳnh Lê Gia Bảo		T	T	6/1	
6	7/1	Thái Bảo Chí		T	T	6/1	
7	7/1	Phạm Nguyễn Chí Dũng		K	T	6/1	
8	7/1	Tạ Chí Đạt		K	T	6/1	
9	7/1	Trang Huệ Tuyết Hạnh	x	Đ	K	6/1	
10	7/1	Trần Gia Hào		T	T	6/1	
11	7/1	Nguyễn Nhựt Vũ Khang		K	T	6/1	
12	7/1	Lê Ngọc Duy Khánh		Đ	K	6/1	
13	7/1	Nguyễn Đăng Khoa		T	T	6/1	
14	7/1	Dương Thùy Linh	x	K	T	6/1	
15	7/1	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	x	T	T	6/1	
16	7/1	Nguyễn Phi Long		T	T	6/1	
17	7/1	Nguyễn Đình Luyện		T	T	6/1	
18	7/1	Nguyễn Thị Yến Ly	x	T	T	6/1	
19	7/1	Bùi Tiến Minh		K	T	6/1	
20	7/1	Nguyễn Ngọc Như Mỹ	x	T	T	6/1	
21	7/1	Nguyễn Tấn Mỹ		Đ	T	6/1	
22	7/1	Huỳnh Bảo Nghi	x	T	T	6/1	
23	7/1	Nguyễn Thanh Nhân	x	K	T	6/1	
24	7/1	Bùi Quỳnh Nhi	x	T	T	6/1	
25	7/1	Nguyễn Thị Trần Yến Nhi	x	T	T	6/1	

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/2, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiêm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/2	Bùi Võ Minh Anh	x	K	T	6/2	
2	7/2	Võ Phạm Phương Anh	x	T	T	6/2	
3	7/2	Trần Tuấn Anh		K	T	6/2	
4	7/2	Phan Hoàng Vy Anh	x	T	T	6/2	
5	7/2	Trần Hoàng Ân		Đ	T	6/2	
6	7/2	Bùi Thanh Bình		K	T	6/2	
7	7/2	Nguyễn Thị Hoài Chúc	x	K	T	6/2	
8	7/2	Phạm Văn Dũng		Đ	T	6/2	
9	7/2	Võ Thành Đạt		Đ	K	6/2	
10	7/2	Lê Văn Hoàng		T	T	6/2	
11	7/2	Nguyễn Quốc Huy		T	T	6/2	
12	7/2	Tạ Vĩnh Khang		K	T	6/2	
13	7/2	Đoàn Đình Gia Khánh		T	T	6/2	
14	7/2	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa		Đ	T	6/2	
15	7/2	Nguyễn Quý Hữu Kiệt		T	T	6/2	
16	7/2	Huỳnh Thị Trúc Linh	x	K	T	6/2	
17	7/2	Nguyễn Thành Long		T	T	6/2	
18	7/2	Đoàn Hoàng Lực		K	T	6/2	
19	7/2	Mạch Tăng Quế Mai	x	K	T	6/2	
20	7/2	Nguyễn Văn Hạo Nhân		K	T	6/2	
21	7/2	Trần Văn Nhật		K	T	6/2	
22	7/2	Võ Xuân Nhi	x	Đ	T	6/2	
23	7/2	Đỗ Bội Như	x	T	T	6/2	
24	7/2	Võ Thành Phát		K	T	6/2	
25	7/2	Nguyễn Ngọc Mai Phương	x	T	T	6/2	
26	7/2	Hồ Tấn Quốc		K	T	6/2	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạng kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
27	7/2	Nguyễn Ngọc Thanh	x	K	T	6/2	
28	7/2	Phan Phúc Thiên		Đ	T	6/2	
29	7/2	Trần Cao Minh Thùy	x	T	T	6/2	
30	7/2	Bùi Phạm Hoài Thu	x	T	T	6/2	
31	7/2	Nguyễn Minh Tiến		K	T	6/2	
32	7/2	Huỳnh Nguyễn Bảo T	x	T	T	6/2	
33	7/2	Huỳnh Bá Trung		K	T	6/2	
34	7/2	Trần Anh Tuấn		Đ	T	6/2	
35	7/2	Hoàng Tường Vi	x	T	T	6/2	
36	7/2	Nguyễn Thành Nam		K	T	6/2	
37	7/2	Trần Thanh Thảo Vy	x	T	T	6/2	
38	7/2	Nguyễn Hồng Hải Yế	x	K	T	6/2	
39	7/2	Từ Minh Quan		T	T	6/4	
40	7/2	Trương Như Quỳnh	x	T	T	6/4	
41	7/2	Nguyễn Tuấn Tài		T	T	6/4	
42	7/2	Phạm Ái Mỹ	x	K	Đ	6/7	
43	7/2	Nguyễn Tuấn Duy		Tb	Y	7/17	
44							
		HS T		17	40		
		HS Khá		18	1		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		25			
		HS Nữ		18			



, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/3, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm	Hạng kiểm	Lớp năm	Ghi chú
1	7/3	Lưu Hoàng Anh		K	T	6/3	
2	7/3	Vũ Thị Kim Anh	x	T	T	6/3	
3	7/3	Châu Nguyễn Tuấn Anh		T	T	6/3	
4	7/3	Trần Minh Chuyển		K	T	6/3	
5	7/3	Trần Công Minh Đức		K	T	6/3	
6	7/3	Phan Lê Hoàng		T	T	6/3	
7	7/3	Huỳnh Tuấn Khang		T	T	6/3	
8	7/3	Trương Văn Quốc Khánh		T	T	6/3	
9	7/3	Phạm Võ Minh Khương		T	T	6/3	
10	7/3	Đỗ Hoàng Long		T	T	6/3	
11	7/3	Lê Đức Mạnh		T	T	6/3	
12	7/3	Ngô Đỗ Diễm My	x	K	T	6/3	
13	7/3	Dương Đỗ Hoài Nam		T	T	6/3	
14	7/3	Trương Cao Nhật		K	T	6/3	
15	7/3	Lê Thanh Quỳnh Nhi	x	T	T	6/3	
16	7/3	Trần Ngọc Bảo Như	x	K	T	6/3	
17	7/3	Nguyễn Ngọc Yến Như	x	Đ	T	6/3	
18	7/3	Trương Nguyễn Thanh Phương	x	T	T	6/3	
19	7/3	Lâm Quyền		K	T	6/3	
20	7/3	Nguyễn Hoàng Sơn		T	T	6/3	
21	7/3	Nguyễn Phạm Anh Thảo	x	K	T	6/3	
22	7/3	Nguyễn Phú Thịnh		T	T	6/3	
23	7/3	Lê Chu Vĩnh Thụy	x	T	T	6/3	
24	7/3	Nguyễn Thanh Thường		Đ	T	6/3	
25	7/3	Thái Gia Toàn		T	T	6/3	
26	7/3	Nguyễn Thị Thùy Trang	x	K	T	6/3	
27	7/3	Nguyễn Trần Đoàn Uyên	x	T	T	6/3	
28	7/3	Lê Quang Vinh		T	T	6/3	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm	Hạng kiểm	Lớp năm	Ghi chú
29	7/3	Trịnh Cao Ngọc Vũ		K	T	6/3	
30	7/3	Đỗ Phương Vy	x	T	T	6/3	
31	7/3	Nguyễn Đức Duy		Đ	K	6/3	
32	7/3	Lê Gia Huy		Đ	K	6/3	
33	7/3	Quách Tuấn Kiệt		Đ	K	6/3	
34	7/3	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	Đ	K	6/3	
35	7/3	Lê Kim Ngân	x	Đ	K	6/3	
36	7/3	Nguyễn Ngọc Xuân Đào	x	K	K	6/16	
37	7/3	Đặng Thùy Trang	x	K	K	6/15	
38	7/3	Trần Ngọc Thúy	x	K	K	6/14	
39	7/3	Phan Thị Xuân Anh	x	K	K	6/13	
40	7/3	Bùi Kim Ngân	x	K	Đ	6/6	
41	7/3	Trịnh Anh Linh	x	K	K	6/3	
42	7/3	Nguyễn Phúc An Khang		K	K	6/13	
43							
44							
45							
		HS T		18	30		
		HS Khá		17	11		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		23			
		HS Nữ		19			

, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/4, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/4	Thái Diệu Anh	x	T	T	6/4	
2	7/4	Đinh Kim Anh	x	K	T	6/4	
3	7/4	Võ Quốc Anh		T	T	6/4	
4	7/4	Trần Phạm Thanh Bình		T	T	6/4	
5	7/4	Nguyễn Tấn Hoàng Chương		K	T	6/4	
6	7/4	Hồ Nguyễn Nhật Duy		T	T	6/4	
7	7/4	Hà Hoàng Gia		T	T	6/4	
8	7/4	Nguyễn Ngọc Hân	x	T	T	6/4	
9	7/4	Phan Thanh Hồng		T	T	6/4	
10	7/4	Lê Gia Huy		K	T	6/4	
11	7/4	Thạch Thị Như Huỳnh	x	K	T	6/4	
12	7/4	Trương Minh Khang		K	T	6/4	
13	7/4	Nguyễn Ngân Khánh	x	T	T	6/4	
14	7/4	Nguyễn Xuân Gia Kiệt		T	T	6/4	
15	7/4	Vương Tường Lam	x	K	T	6/4	
16	7/4	Nguyễn Huỳnh Phương Linh	x	T	T	6/4	
17	7/4	Võ Thị Thùy Linh	x	K	T	6/4	
18	7/4	Lê Văn Quang Long		Đ	T	6/4	
19	7/4	Châu Ngọc Lý	x	K	T	6/4	
20	7/4	Nguyễn Ngọc Gia Mẫn	x	T	T	6/4	
21	7/4	Nguyễn Hoàng Thảo My	x	T	T	6/4	
22	7/4	Đặng Trần Khánh Ngân	x	T	T	6/4	
23	7/4	Nguyễn Thị Kim Ngọc	x	T	T	6/4	
24	7/4	Nguyễn Văn Nguyễn		Đ	T	6/4	
25	7/4	Nguyễn Bá Nhật		K	T	6/4	
26	7/4	Nguyễn Ngọc Bích Thảo	x	T	T	6/4	
27	7/4	Nguyễn Phúc Thịnh		Đ	T	6/4	

28	7/4	Trần Anh Thư	x	K	T	6/4	
29	7/4	Lưu Thủy Tiên	x	Đ	K	6/4	
30	7/4	Đào Phan Trí Toàn		T	T	6/4	
31	7/4	Trần Ngọc Phương Trang	x	T	T	6/4	
32	7/4	Nguyễn Nhật Trí		T	T	6/4	
33	7/4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	x	T	T	6/4	
34	7/4	Lê Phương Uyên	x	K	T	6/4	
35	7/4	Trịnh Đình Anh Vũ		K	T	6/4	
36	7/4	Nguyễn Thị Bé Xuyên	x	K	T	6/4	
37	7/4	Trần Gia Quyền		Đ	K	6/11	
38	7/4	Nguyễn Duy Tuấn		Đ	K	6/11	
39	7/4	Nguyễn Quốc Anh		K	K	6/16	
40	7/4	Võ Quốc Thái		Đ	Đ	6/11	
41	7/4	Nguyễn Gia Bảo		K	K	6/8	
42	7/4	Trần Tiến Đại		Y	Tb	7/10	
		HS T		19	35		
		HS Khá		15	5		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		22			
		HS Nữ		20			



, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/5, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/5	Nguyễn Trịnh Trần Hoàng Anh		K	T	6/5	
2	7/5	Vương Minh Anh		Đ	T	6/5	
3	7/5	Lê Thị Quỳnh Anh	x	T	T	6/5	
4	7/5	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo		K	T	6/5	
5	7/5	Huỳnh Thanh Bình		T	T	6/5	
6	7/5	Ngô Nguyễn Hồng Diễm	x	T	T	6/5	
7	7/5	Phùng Quang Dương		T	T	6/5	
8	7/5	Nguyễn Xuân Đạt		T	T	6/5	
9	7/5	Phan Trường Giang		K	T	6/5	
10	7/5	Lê Công Hiếu		K	T	6/5	
11	7/5	Phạm Phúc Huy		K	T	6/5	
12	7/5	Đinh Xuân Huy		K	T	6/5	
13	7/5	Võ Tổng Khánh Hưng		K	T	6/5	
14	7/5	Đỗ Ngọc Khanh		Đ	T	6/5	
15	7/5	Nguyễn Gia Khiêm		K	T	6/5	
16	7/5	Lê Khánh Linh	x	T	T	6/5	
17	7/5	Huỳnh Nhật Linh		Đ	T	6/5	
18	7/5	Võ Trung Lộc		K	T	6/5	
19	7/5	Đinh Thị Thanh Mai	x	T	T	6/5	
20	7/5	Nguyễn Ngọc Hà Minh		T	T	6/5	
21	7/5	Huỳnh Ngọc Hà Mỹ	x	K	T	6/5	
22	7/5	Phùng Hoài Nam		Đ	K	6/5	
23	7/5	Lâm Kim Ngân	x	T	T	6/5	
24	7/5	Lê Thanh Ngân	x	Đ	T	6/5	
25	7/5	Lê Thanh Ngọc	x	K	T	6/5	
26	7/5	Ngân Thị Ngọc Nhi	x	T	T	6/5	
27	7/5	Châu Quỳnh Như	x	T	T	6/5	
28	7/5	Nguyễn Đăng Phong		T	T	6/5	
29	7/5	Lê Hồng Quân		Đ	K	6/5	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạng kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
30	7/5	Lương Thị Diễm Quỳnh	x	T	T	6/5	
31	7/5	Trần Thành Tài		K	T	6/5	
32	7/5	Nguyễn Ngọc Thảo	x	T	T	6/5	
33	7/5	Ngô Thị Minh Thơ	x	T	T	6/5	
34	7/5	Nguyễn Anh Thư	x	T	T	6/5	
35	7/5	Nguyễn Thị Thùy Trang	x	T	T	6/5	
36	7/5	Nguyễn Phương Trinh	x	K	T	6/5	
37	7/5	Huỳnh Mai Cát Tường	x	K	T	6/5	
38	7/5	Nguyễn Phạm Phương Uyên	x	T	T	6/5	
39	7/5	Lê Nhật Vy	x	K	T	6/5	
40	7/5	Nguyễn Bảo Như Ý		Đ	T	6/5	
41	7/5	Võ Văn Tuấn Kiệt		Đ	T	6/5	
42	7/5	Nguyễn Thành Lam		Đ	T	6/5	
		HS T		18	40		
		HS Khá		15	2		
		HS Đ		9	0		
		HS Nam		23			
		HS Nữ		19			



, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Chương

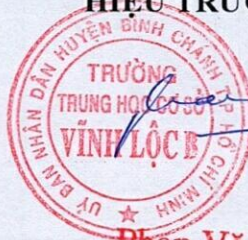
STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/6	Nguyễn Hoài Anh	x	T	T	6/6	
2	7/6	Nguyễn Ngọc Vân Anh	x	T	T	6/6	
3	7/6	Lại Gia Bảo		T	T	6/6	
4	7/6	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	x	K	T	6/6	
5	7/6	Trần Linh Đan	x	T	T	6/6	
6	7/6	Hoàng Bảo Giáp		K	T	6/6	
7	7/6	Huỳnh Gia Hân	x	T	T	6/6	
8	7/6	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	x	T	T	6/6	
9	7/6	Trịnh Minh Hiếu		K	T	6/6	
10	7/6	Phạm Nguyễn Hưng Huy		K	T	6/6	
11	7/6	Đặng Quốc Huy		Đ	T	6/6	
12	7/6	Hồ Quốc Khanh		K	T	6/6	
13	7/6	Lưu Gia Kỳ		T	T	6/6	
14	7/6	Lê Nhã Kỳ	x	T	T	6/6	
15	7/6	Nguyễn Thị Hoàng Lan	x	T	T	6/6	
16	7/6	Phùng Khánh Linh	x	T	T	6/6	
17	7/6	Nguyễn Nhật Linh		T	T	6/6	
18	7/6	Sau Thành Lợi		T	T	6/6	
19	7/6	Phan Thị Tuyết Mai	x	K	T	6/6	
20	7/6	Lê Quang Minh		K	T	6/6	
21	7/6	Văn Phan Hồng My	x	K	T	6/6	
22	7/6	Nguyễn Như Yến Ngọc	x	T	T	6/6	
23	7/6	Nguyễn Sang Mẫn Nhi	x	T	T	6/6	
24	7/6	Huỳnh Phan Yến Nhi		T	T	6/6	
25	7/6	Đỗ Hoàng Oanh		T	T	6/6	
26	7/6	Châu Việt Phú		T	T	6/6	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
27	7/6	Nguyễn Đức Mạnh Quân		K	T	6/6	
28	7/6	Phan Thị Như Quỳnh	x	T	T	6/6	
29	7/6	Nguyễn Võ Quốc Thái		K	T	6/6	
30	7/6	Đào Thị Thanh Thảo	x	K	T	6/6	
31	7/6	Lê Ngọc Như Ý	x	Đ	K	6/6	
32	7/6	Trần Minh Tú		K	T	6/6	
33	7/6	Nguyễn Minh Khang		Đ	T	6/10	
34	7/6	Nguyễn Bảo Lâm		Đ	K	6/10	
35	7/6	Nguyễn Quang Nghĩa		Đ	K	6/10	
36	7/6	Nguyễn Thành Vũ		Đ	K	6/10	
37	7/6	Nguyễn Hoàng Khánh Huy		K	K	6/16	
38	7/6	Trần Thị Yến Hà	x	Đ	Đ	6/9	
39	7/6	Đoàn Công Hiếu		K	K	6/14	
40	7/6	Dương Tuấn Anh		K	K	6/6	
41	7/6	Bùi Võ Ngọc Yến	x	K	K	6/7	
42							
43							
44							
45							
		HS T		18	32		
		HS Khá		16	8		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		23			
		HS Nữ		18			

, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Chương



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/7, GVCN:

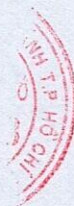
STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/7	Lý Hồng Anh	x	T	T	6/7	
2	7/7	Nguyễn Quốc Anh		K	T	6/7	
3	7/7	Nguyễn Gia Bảo		T	T	6/7	
4	7/7	Nguyễn Phạm Bảo Châu		T	T	6/7	
5	7/7	Nguyễn Văn Hồng Dũng		K	T	6/7	
6	7/7	Trần Minh Đạt		T	T	6/7	
7	7/7	Thạch Hải Hà	x	K	T	6/7	
8	7/7	Lâm Đặng Hữu Hiếu		T	T	6/7	
9	7/7	Từ Minh Hoàng		T	T	6/7	
10	7/7	Lê Gia Huy		K	T	6/7	
11	7/7	Trần Tuấn Khang		Đ	T	6/7	
12	7/7	Đặng Nguyễn Mai Khanh	x	T	T	6/7	
13	7/7	Đào Minh Kỳ		T	T	6/7	
14	7/7	Lưu Nguyễn Hoàng Lân		K	T	6/7	
15	7/7	Lê Ngọc Linh	x	K	T	6/7	
16	7/7	Đỗ Ngọc Thiên Loan	x	T	T	6/7	
17	7/7	Nguyễn Hoàng Luân		T	T	6/7	
18	7/7	Thiệu Thị Ngọc Mai	x	Đ	T	6/7	
19	7/7	Vũ Hoàng Minh		T	T	6/7	
20	7/7	Nguyễn Kiều Nga	x	T	T	6/7	
21	7/7	Nguyễn Hoàng Phúc Nguyên		T	T	6/7	
22	7/7	Nguyễn Xuân Nguyên		T	T	6/7	
23	7/7	Trần Thu Nhi	x	T	T	6/7	
24	7/7	Trương Huỳnh Yến Nhi	x	K	T	6/7	
25	7/7	Phan Ngọc Yến Nhi	x	T	T	6/7	
26	7/7	Tô Xuân Tấn Phát		K	T	6/7	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm	Hạng kiểm	Lớp năm	Ghi chú
28	7/7	Trần Văn Thanh		K	T	6/7	
29	7/7	Nguyễn Ngọc Thắng		T	T	6/7	
30	7/7	Nguyễn Ngọc Anh Thơ	x	K	T	6/7	
31	7/7	Bùi Huỳnh Anh Thư	x	T	T	6/7	
32	7/7	Nguyễn Thị Thùy Tiên	x	K	T	6/7	
33	7/7	Lê Thùy Trang	x	Đ	T	6/7	
34	7/7	Võ Hoài Thanh Trúc	x	K	T	6/7	
35	7/7	Trần Văn Tú		K	T	6/7	
36	7/7	Nguyễn Công Minh Hiếu		K	K	6/11	
37	7/7	Lê Thị Tường Vy	x	K	K	6/8	
38	7/7	Phan Hoàng Châu	x	Đ	Đ	6/6	
39	7/7	Nguyễn Phương Anh	x	Đ	T	6/12	
40	7/7	Nguyễn Thị Dịu	x	Đ	T	6/12	
41	7/7	Danh Hoàng Thịnh		Đ	K	6/8	
42	7/7	Nguyễn Ánh Lộc	x	Y	Tb	7/4	
		HS T		18	37		
		HS Khá		16	3		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		22			
		HS Nữ		20			

, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/8, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/8	Huỳnh Quốc An		K	T	6/8	
2	7/8	Nguyễn Thị Vân Anh	x	T	T	6/8	
3	7/8	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	x	T	T	6/8	
4	7/8	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	T	T	6/8	
5	7/8	Phan Thị Ngọc Bích	x	T	T	6/8	
6	7/8	Trần Cảnh Danh		K	T	6/8	
7	7/8	Trần Nguyễn Bảo Duy		Đ	K	6/8	
8	7/8	Đoàn Tấn Đạt		K	T	6/8	
9	7/8	Lại Tấn Đạt		T	T	6/8	
10	7/8	Lê Đào Thanh Hiền		K	T	6/8	
11	7/8	Hồ Hoàng Huy		Đ	T	6/8	
12	7/8	Nguyễn Thị Ngọc Lan	x	Đ	T	6/8	
13	7/8	Trương Kiều Mi	x	T	T	6/8	
14	7/8	Huỳnh Thanh Nga	x	Đ	K	6/8	
15	7/8	Nguyễn Thị Bích Ngân	x	K	T	6/8	
16	7/8	Đinh Thị Bảo Ngọc	x	K	T	6/8	
17	7/8	Đỗ Ngọc Kim Nhân	x	K	T	6/8	
18	7/8	Phan Ngọc Yến Nhi	x	T	T	6/8	
19	7/8	Trần Thụy Trúc Như	x	K	T	6/8	
20	7/8	Bùi Đặng Thanh Phúc		T	T	6/8	
21	7/8	Võ Thị Kim Phụng	x	K	T	6/8	
22	7/8	Nguyễn Ngọc Giang Tâm		K	T	6/8	
23	7/8	Đoàn Ngọc Tấn		K	T	6/8	
24	7/8	Hồ Công Thành		K	T	6/8	
25	7/8	Hồ Lê Quỳnh Thúy	x	Đ	T	6/8	
26	7/8	Nguyễn Khánh Toàn		K	T	6/8	
27	7/8	Trương Thùy Trâm	x	T	T	6/8	
28	7/8	Lê Việt Trinh	x	T	T	6/8	
29	7/8	Đào Nguyễn Tấn Trường		K	T	6/8	
30	7/8	Lương Thị Ánh Tuyết	x	Đ	T	6/8	

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
31	7/8	Lê Tấn Vinh		T	T	6/8	
32	7/8	Lê Phương Vy	x	T	T	6/8	
33	7/8	Quách Huỳnh Thanh Nhi	x	T	T	6/4	
34	7/8	Trần Đức Tuấn Phong		T	T	6/4	
35	7/8	Nguyễn Phạm Nhật Phước		T	T	6/4	
36	7/8	Nguyễn Hoàng Vân	x	T	T	6/7	
37	7/8	Nguyễn Hoàng Vy	x	T	T	6/7	
38	7/8	Trần Minh Quân		T	T	6/7	
39	7/8	Trần Ngọc Như Quỳnh	x	T	T	6/7	
40	7/8	Nguyễn Trọng Hòa		Đ	Đ	6/15	
41	7/8	Trương Thành Tâm		K	K	6/6	
42	7/8	Chung Phát Nguyên		Y	Y	7/18	
		HS T		19	37		
		HS Khá		15	3		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		20			
		HS Nữ		22			



, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/9, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/9	Nguyễn Hoài An		K	T	6/9	
2	7/9	Nguyễn Thị Hồng Anh	x	K	T	6/9	
3	7/9	Nguyễn Thị Ngọc Anh	x	T	T	6/9	
4	7/9	Trần Ngọc Bích	x	T	T	6/9	
5	7/9	Lâm Công Danh		K	T	6/9	
6	7/9	Trần Âu Bảo Duy		K	T	6/9	
7	7/9	Đào Hữu Đạt		K	T	6/9	
8	7/9	Nguyễn Thành Đạt		K	T	6/9	
9	7/9	Võ Ngọc Bích Hằng	x	K	T	6/9	
10	7/9	Bùi Lê Bảo Hân	x	T	T	6/9	
11	7/9	Nguyễn Nhật Huy		T	T	6/9	
12	7/9	Nguyễn Văn Khang		K	T	6/9	
13	7/9	Hoàng Lê Gia Long		T	T	6/9	
14	7/9	Huỳnh Quốc Minh		Đ	T	6/9	
15	7/9	Phan Thị Kim Ngân	x	K	T	6/9	
16	7/9	Hồ Thị Ngọc	x	T	T	6/9	
17	7/9	Nguyễn Ngọc Nhi	x	Đ	T	6/9	
18	7/9	Nguyễn Hoàng Phúc		K	T	6/9	
19	7/9	Phan Minh Quân		T	T	6/9	
20	7/9	Bùi Ngọc Quý		T	T	6/9	
21	7/9	Đặng Hương Quỳnh	x	T	T	6/9	
22	7/9	Vũ Đức Sơn		K	T	6/9	
23	7/9	Đinh Mỹ Tâm	x	K	T	6/9	
24	7/9	Đặng Thanh Thảo	x	T	T	6/9	
25	7/9	Đặng Cửu Thịnh		T	T	6/9	
26	7/9	Trần Nguyễn Minh Thư	x	T	T	6/9	
27	7/9	Trần Võ Hoài Thương	x	K	T	6/9	
28	7/9	Nguyễn Trần Cẩm Tiên	x	Đ	K	6/9	
29	7/9	Ngô Hoàng Thùy Trâm	x	Đ	T	6/9	
30	7/9	Phan Thị Ngọc Trinh	x	K	T	6/9	
31	7/9	Nguyễn Ngọc Minh Tú	x	T	T	6/9	
32	7/9	Phạm Thị Cát Tường	x	K	T	6/9	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
33	7/9	Nguyễn Thị Thanh Uyên	x	K	T	6/9	
34	7/9	Trần Viết Phong Vũ		K	T	6/9	
35	7/9	Lâm Thị Triệu Vy	x	Đ	T	6/9	
36	7/9	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	K	T	6/9	
37	7/9	Nguyễn Hoàng Đức Huy		T	T	6/13	
38	7/9	Nguyễn Việt Hưng		T	T	6/13	
39	7/9	Nguyễn Hoàng Long		T	T	6/13	
40	7/9	Cao Hoàng Nguyên		T	T	6/13	
41	7/9	Trần Hoàng Tuấn		Y	Tb	7/16	
42	7/9	Trần Gia Huy		Đ	Đ	6/2	
		HS T		17	39		
		HS Khá		18	1		
		HS Đ		6	1		
		HS Nam		21			
		HS Nữ		21			



, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/10, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/10	Trịnh Hoài An	x	Đ	K	6/10	
2	7/10	Dương Tuyết Ân	x	T	T	6/10	
3	7/10	Đoàn Chí Công		T	T	6/10	
4	7/10	Trần Công Danh		T	T	6/10	
5	7/10	Huỳnh Tấn Dũng		K	T	6/10	
6	7/10	Lê Minh Duy		T	T	6/10	
7	7/10	Nguyễn Quốc Đạt		K	T	6/10	
8	7/10	Đoàn Thành Đạt		T	T	6/10	
9	7/10	Lưu Thanh Hà	x	Đ	T	6/10	
10	7/10	Phạm Thị Thu Hằng	x	Đ	T	6/10	
11	7/10	Đỗ Ngọc Bảo Hân	x	Đ	T	6/10	
12	7/10	Vũ Minh Hiếu		K	T	6/10	
13	7/10	Nguyễn Mạnh Hùng		T	T	6/10	
14	7/10	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền	x	T	T	6/10	
15	7/10	Phạm Trần Gia Long		T	T	6/10	
16	7/10	Đinh Thị Trà My	x	T	T	6/10	
17	7/10	Lê Kim Ngân	x	K	T	6/10	
18	7/10	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	x	T	T	6/10	
19	7/10	Cao Trọng Nhân		Đ	T	6/10	
20	7/10	Lê Nguyễn Huỳnh Như	x	T	T	6/10	
21	7/10	Lê Vũ Hoài Phong		T	T	6/10	
22	7/10	Đặng Minh Phúc		K	T	6/10	
23	7/10	Võ Minh Quân		K	T	6/10	
24	7/10	Lê Ngọc Quyền	x	Đ	K	6/10	
25	7/10	Vũ Hoàng Sơn		T	T	6/10	
26	7/10	Lê Ngọc Tâm		K	T	6/10	
27	7/10	Lê Hoàng Thái		K	T	6/10	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạng kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
28	7/10	Trần Công Thành		K	T	6/10	
29	7/10	Trần Thị Thanh Thảo	x	T	T	6/10	
30	7/10	Nguyễn Quốc Thịnh		T	T	6/10	
31	7/10	Huỳnh Ngọc Anh Thư	x	K	T	6/10	
32	7/10	Đoàn Nguyễn Minh Thy		K	T	6/10	
33	7/10	Trịnh Thị Ngọc Trâm	x	T	T	6/10	
34	7/10	Tô Phương Trinh	x	K	T	6/10	
35	7/10	Nguyễn Tuấn Tú		Đ	K	6/10	
36	7/10	Nông Thị Phương Uyên	x	T	T	6/10	
37	7/10	Bùi Đỗ Phương Vy	x	T	T	6/10	
38	7/10	Lê Tường Vy	x	K	T	6/10	
39	7/10	Giáp Thanh Phong		K	K	6/16	
40	7/10	Lê Kiến Huy		K	Đ	6/1	
41	7/10	Bùi Thị Thanh Lam	x	K	K	6/6	
42	7/10	Nguyễn Thị Phương Tran	x	Y	K	7/3	
		HS T		18	35		
		HS Khá		16	6		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		22			
		HS Nữ		20			



, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/11, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/11	Đỗ Thị Hồng Anh	x	T	T	6/11	
2	7/11	Nguyễn Kim Anh	x	T	T	6/11	
3	7/11	Bùi Gia Bảo		T	T	6/11	
4	7/11	Nguyễn Chí Cường		K	T	6/11	
5	7/11	Nguyễn Công Danh		K	T	6/11	
6	7/11	Nguyễn Lê Hoàng Duy		T	T	6/11	
7	7/11	Đỗ Kỳ Duyên	x	K	T	6/11	
8	7/11	Nguyễn Hoàng Đạt		K	T	6/11	
9	7/11	Trần Phước Đạt		K	T	6/11	
10	7/11	Hồ Ngọc Gia Hân	x	T	T	6/11	
11	7/11	Lê Minh Huy		K	T	6/11	
12	7/11	Trần Kim Hưng		T	T	6/11	
13	7/11	Nguyễn Phúc Khang		T	T	6/11	
14	7/11	Huỳnh Thùy Lâm	x	T	T	6/11	
15	7/11	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	K	T	6/11	
16	7/11	Trần Hoàng Nhân		Đ	T	6/11	
17	7/11	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	x	T	T	6/11	
18	7/11	Đông Thanh Phú		T	T	6/11	
19	7/11	Nguyễn Huỳnh Văn Phúc		K	T	6/11	
20	7/11	Lương Ngọc Quân		Đ	T	6/11	
21	7/11	Huỳnh Duy Quý		K	T	6/11	
22	7/11	Trần Phát Tài		K	T	6/11	
23	7/11	Trần Giang Hồng Tâm	x	K	T	6/11	
24	7/11	Huỳnh Ngọc Thảo	x	K	T	6/11	
25	7/11	Nguyễn Văn Thủy		T	T	6/11	
26	7/11	Vũ Ngọc Thy		K	T	6/11	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
27	7/11	Phạm Gia Tiến		K	T	6/11	
28	7/11	Lâm Phương Trâm	x	T	T	6/11	
29	7/11	Điền Thị Trinh	x	K	T	6/11	
30	7/11	Trần Như Uyên	x	T	T	6/11	
31	7/11	Nguyễn Mạnh Vũ		Đ	T	6/11	
32	7/11	Hồ Thị Thảo Vy	x	T	T	6/11	
33	7/11	Ngô Gia Vỹ		K	T	6/11	
34	7/11	Lê Nguyễn Tổ Như	x	T	K	6/4	
35	7/11	Nguyễn Thanh Phong		T	K	6/3	
36	7/11	Từ Kim Thùy	x	T	K	6/1	
37	7/11	Nguyễn Ngọc Huyền	x	Đ	Đ	6/3	
38	7/11	Lê Hoàng Long		K	K	6/12	
39	7/11	Trần Ngọc Long		Đ	K	6/11	
40	7/11	Tạ Thị Phương My	x	Đ	K	6/11	
41	7/11	Trương Anh Thư	x	Đ	K	6/12	
42	7/11	Nguyễn Minh Khải		Đ	K	6/8	
43							
44							
45							
		HS T		17	33		
		HS Khá		17	8		
		HS Đ		8	1		
		HS Nam		24			
		HS Nữ		18			

ngày 30 tháng 07 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Chương





DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/12, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/12	Võ Hoàng Anh		K	T	6/12	
2	7/12	Nguyễn Gia Khang		Đ	K	6/12	
3	7/12	Đặng Gia Bảo		K	T	6/12	
4	7/12	Hứa Quốc Bảo		K	T	6/12	
5	7/12	Vũ Duy Cường		Đ	T	6/12	
6	7/12	La Cẩm Lâm		Đ	K	6/12	
7	7/12	Nguyễn Thị Triệu Dư	x	K	T	6/12	
8	7/12	Trần Quang Đạt		T	T	6/12	
9	7/12	Nguyễn Minh Đăng		K	T	6/12	
10	7/12	Nguyễn Gia Hân	x	K	T	6/12	
11	7/12	Nguyễn Hoàng Gia Huy		Đ	T	6/12	
12	7/12	Nguyễn Tấn Hưng		T	T	6/12	
13	7/12	Trần Ngọc Ánh My	x	K	T	6/12	
14	7/12	Phan Thị Kim Ngân	x	K	T	6/12	
15	7/12	Nguyễn Thanh Nguyên	x	K	T	6/12	
16	7/12	Lê Minh Nhật		T	T	6/12	
17	7/12	Hồ Viết Phú		T	T	6/12	
18	7/12	Đào Thụy Nhã Phương	x	T	T	6/12	
19	7/12	Phan Minh Quân		T	T	6/12	
20	7/12	Trần Như Quỳnh	x	T	T	6/12	
21	7/12	Phạm Duy Minh Tài		T	T	6/12	
22	7/12	Trần Minh Tâm		T	T	6/12	
23	7/12	Trương Nguyễn Thanh		Đ	T	6/12	
24	7/12	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	T	T	6/12	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm	Hạng kiểm	Lớp năm	Ghi chú
25	7/12	Huỳnh Diệu Thúy	x	K	T	6/12	
26	7/12	Phan Nguyễn Trường Hải		Đ	K	6/12	
27	7/12	Trần Ngọc Thủy Tiên	x	K	T	6/12	
28	7/12	Nguyễn Ngọc Hương Trà	x	T	T	6/12	
29	7/12	Trần Thị Hạ Trân	x	T	T	6/12	
30	7/12	Phạm Trần Minh Tuấn		T	T	6/12	
31	7/12	Nguyễn Phương Uyên	x	T	T	6/12	
32	7/12	Nguyễn Thanh Vũ		Đ	T	6/12	
33	7/12	Trịnh Thị Thảo Vy	x	T	T	6/12	
34	7/12	Võ Hoàng Thúy Vy	x	K	T	6/12	
35	7/12	Hoàng Phan Thúy Vy	x	T	T	6/12	
36	7/12	Lê Võ Anh Huy		T	K	6/7	
37	7/12	Nguyễn Hoàng Thanh Thu	x	T	Đ	6/6	
38	7/12	Lộ Ngọc Phương		K	K	6/16	
39	7/12	Nguyễn Tấn Phát		K	K	6/14	
40	7/12	Hồ Gia Phát		K	K	6/11	
41	7/12	Nguyễn Thị Bé Ngoan	x	K	K	6/3	
42	7/12	Thái Khắc Hùng		K	K	6/8	
		HS T		18	32		
		HS Khá		17	9		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		24			
		HS Nữ		18			

, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG





DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/13, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/13	Hoàng Thế Anh		Đ	T	6/13	
2	7/13	Nguyễn Hoàng Gia Bảo		T	T	6/13	
3	7/13	Lê Quốc Châu		T	T	6/13	
4	7/13	Nguyễn Quang Hùng Dũng		T	T	6/13	
5	7/13	Lê Nguyễn Ánh Dương	x	T	T	6/13	
6	7/13	Lê Đức Đạt		T	T	6/13	
7	7/13	Lê Bá Hải Đăng		T	T	6/13	
8	7/13	Bùi Lê Diễm Hằng	x	K	T	6/13	
9	7/13	Lê Bảo Hân	x	T	T	6/13	
10	7/13	Phạm Trọng Hiếu		K	T	6/13	
11	7/13	Nguyễn Sỹ Lâm		K	T	6/13	
12	7/13	Trương Thị Trà My	x	T	T	6/13	
13	7/13	Nguyễn Thúy Ngân	x	K	T	6/13	
14	7/13	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	x	K	T	6/13	
15	7/13	Tô Hoàng Minh Nhật		K	T	6/13	
16	7/13	Vòng Cao Quỳnh Như	x	T	T	6/13	
17	7/13	Hứa Thành Phát		K	T	6/13	
18	7/13	Thạch Thanh Phong Phú		Đ	K	6/13	
19	7/13	Nguyễn Trần Diễm Phương	x	K	T	6/13	
20	7/13	Vương Nguyễn Quốc Quân		T	T	6/13	
21	7/13	Đặng Như Quỳnh	x	T	T	6/13	
22	7/13	Hồ Trí Tài		Đ	T	6/13	
23	7/13	Hoàng Thị Mỹ Tâm	x	K	T	6/13	
24	7/13	Nguyễn Đình Minh Thành		T	T	6/13	
25	7/13	Dương Thị Xuân Thúy	x	T	T	6/13	
26	7/13	Lý Anh Thư	x	K	T	6/13	
27	7/13	Võ Ngọc Thủy Tiên	x	K	T	6/13	

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm	hạng kiểm năm	Lớp năm	Ghi chú
28	7/13	Lê Thu Trang	x	K	T	6/13	
29	7/13	Nguyễn Thị Huyền Trân	x	Đ	T	6/13	
30	7/13	Điêu Trần Thiên Trình		T	T	6/13	
31	7/13	Phan Đào Anh Tuấn		T	T	6/13	
32	7/13	Đặng Thị Huỳnh Văn	x	Đ	T	6/13	
33	7/13	Nguyễn Thanh Vũ		T	T	6/13	
34	7/13	Huỳnh Ngọc Vy	x	T	T	6/13	
35	7/13	Đào Thị Thanh Xuân	x	K	T	6/13	
36	7/13	Nguyễn Ngọc Hiền	x	Đ	Đ	6/9	
37	7/13	Trần Nhật Minh		K	T	6/2	
38	7/13	Trần Trung Nam		K	T	6/2	
39	7/13	Lê Hiếu Nghĩa		K	T	6/2	
40	7/13	Phạm Khang Việt		Đ	T	6/2	
41	7/13	Mai Thiên Phú		K	K	6/13	
42	7/13	Võ Văn Tú		Tb	Y	7/22	
43							
44							
45							
		HS T		17	38		
		HS Khá		17	2		
		HS Đ		7	1		
		HS Nam		23			
		HS Nữ		19			

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/14, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạng kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/14	Lê Hoàng Minh Anh	x	T	T	6/14	
2	7/14	Dương Duy Quý Anh		Đ	K	6/14	
3	7/14	Nguyễn Gia Bảo		K	T	6/14	
4	7/14	Trần Hoàng Bảo		Đ	T	6/14	
5	7/14	Trần Thị Kim Chi	x	T	T	6/14	
6	7/14	Ngô Thế Dũng		K	T	6/14	
7	7/14	Võ Trần Thục Đoan	x	T	T	6/14	
8	7/14	Nguyễn Hồ Bảo Hân	x	K	T	6/14	
9	7/14	Dương Phạm Ngọc Hân	x	Đ	K	6/14	
10	7/14	Phạm Hoàng Huy		K	T	6/14	
11	7/14	Nguyễn Hữu Nhật Huy		T	T	6/14	
12	7/14	Thạch Thanh Hương	x	Đ	T	6/14	
13	7/14	Huỳnh Nhật Trùng Khánh		T	T	6/14	
14	7/14	Phan Phát Lộc		K	T	6/14	
15	7/14	Trần Nguyễn Giáng My	x	K	T	6/14	
16	7/14	Nguyễn Ngọc Thảo My	x	T	T	6/14	
17	7/14	Bùi Lê Bảo Ngân	x	K	T	6/14	
18	7/14	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	x	T	T	6/14	
19	7/14	Hoàng Đức Trung Nguyên		T	T	6/14	
20	7/14	Nguyễn Văn Nhật		Đ	T	6/14	
21	7/14	Huỳnh Thị Ny	x	K	T	6/14	
22	7/14	Lê Trần Xuân Phương	x	K	T	6/14	
23	7/14	Bùi Thị Như Quỳnh	x	K	T	6/14	
24	7/14	Đoàn Nguyễn Tổ Tâm	x	T	T	6/14	
25	7/14	Dương Hoàng Thành		K	T	6/14	
26	7/14	Nguyễn Đình Duy Thắng		K	T	6/14	
27	7/14	Phạm Thị Anh Thư	x	T	T	6/14	
28	7/14	Thái Trần Tiến		K	T	6/14	
29	7/14	Nguyễn Anh Trang	x	T	T	6/14	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
30	7/14	Đặng Ngọc Bảo Trân	x	T	T	6/14	
31	7/14	Ngô Thanh Trúc	x	T	T	6/14	
32	7/14	Giang Hiệp Tùng		T	T	6/14	
33	7/14	Lê Ngọc Thiên Vy	x	T	T	6/14	
34	7/14	Lê Thị Như Ý		K	T	6/14	
35	7/14	Đặng Đình Trí		T	T	6/3	
36	7/14	Lê Ngọc Tùng		T	T	6/3	
37	7/14	Đỗ Quốc Bảo		Đ	K	6/11	
38	7/14	Nguyễn Thị Trúc Ly	x	Đ	Đ	6/3	
39	7/14	Bùi Lê Trọng Nghĩa		Đ	K	6/11	
40	7/14	Nguyễn Trương Hoàng Phong		K	K	6/8	
41	7/14	Nguyễn Tuấn Đạt		K	K	6/14	
42							
43							
44							
45							
		HS T		17	34		
		HS Khá		16	6		
		HS Đ		8	1		
		HS Nam		21			
		HS Nữ		20			

, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Chương

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
Trường THCS Vĩnh Lộc B

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/15, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/15	Phạm Ngọc Minh Anh	x	Đ	K	6/15	
2	7/15	Trần Tuấn Anh		K	T	6/15	
3	7/15	Dương Gia Bảo		Đ	T	6/15	
4	7/15	Nguyễn Khương Bảo		T	T	6/15	
5	7/15	Phạm Quang Dũng		T	T	6/15	
6	7/15	Nguyễn Ngọc Đại		T	T	6/15	
7	7/15	Đặng Trần Gia Đô		Đ	T	6/15	
8	7/15	Dương Thị Tuyết Hằng	x	K	T	6/15	
9	7/15	Hoàng Bảo Hân	x	T	T	6/15	
10	7/15	Hồ Hòa Hiệp		K	T	6/15	
11	7/15	Nguyễn Kim Khánh	x	T	T	6/15	
12	7/15	Nguyễn Anh Kiệt		Đ	K	6/15	
13	7/15	Huỳnh Thị Ngọc Lan	x	Đ	K	6/15	
14	7/15	Lê Hoàng Như Lê	x	K	T	6/15	
15	7/15	Nguyễn Văn Bảo Lộc		Đ	K	6/15	
16	7/15	Châu Hải My		T	T	6/15	
17	7/15	Nguyễn Kim Ngân		T	T	6/15	
18	7/15	Nguyễn Khánh Ngọc	x	T	T	6/15	
19	7/15	Trương Nguyễn		Đ	K	6/15	
20	7/15	Trần Thị Phương Nhi	x	T	T	6/15	
21	7/15	Võ Quỳnh Như	x	K	T	6/15	
22	7/15	Cao Đức Phát		K	T	6/15	
23	7/15	Vũ Đức Phát		T	T	6/15	
24	7/15	Nguyễn Huỳnh Hồng Phúc		K	T	6/15	
25	7/15	Phạm Thị Minh Phương	x	T	T	6/15	





DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 7/16, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm trước	Hạnh kiểm năm trước	Lớp năm trước	Ghi chú
1	7/16	Nguyễn Hữu Hoàng Anh		K	T	6/16	
2	7/16	Nguyễn Trịnh Gia Bảo		T	T	6/16	
3	7/16	Trương Đăng Minh Bảo		K	T	6/16	
4	7/16	Lý Nguyên Chương		T	T	6/16	
5	7/16	Nguyễn Trung Dũng		Đ	K	6/16	
6	7/16	Nguyễn Văn Đạt		K	T	6/16	
7	7/16	Nguyễn Văn Đồng		T	T	6/16	
8	7/16	Nguyễn Minh Hằng	x	K	T	6/16	
9	7/16	Nguyễn Thị Thu Hiền	x	T	T	6/16	
10	7/16	Mai Huy Hoàng		Đ	T	6/16	
11	7/16	Lê Anh Kiệt		Đ	T	6/16	
12	7/16	Nguyễn Minh Lộc		Đ	T	6/16	
13	7/16	Nguyễn Hoàn Mỹ	x	K	T	6/16	
14	7/16	Lò Vĩnh Thanh Ngân	x	T	T	6/16	
15	7/16	Võ Thị Thanh Ngọc	x	K	T	6/16	
16	7/16	Lê Trần Ái Nhi	x	T	T	6/16	
17	7/16	Võ Ngọc Quỳnh Như	x	T	T	6/16	
18	7/16	Nguyễn Hoàng Minh Phúc		K	T	6/16	
19	7/16	Võ Văn Thành Quốc		Đ	T	6/16	
20	7/16	Huỳnh Tái Sang		Đ	T	6/16	
21	7/16	Nguyễn Tấn Tài		K	T	6/16	
22	7/16	Lê Duy Tân		Đ	T	6/16	



STT	Lớp	Họ và tên	Nữ	Học lực năm	Thành tích kiểm	Lớp năm	Ghi chú
23	7/16	Phan Văn Hoàng Thiện		T	T	6/16	
24	7/16	Trương Nguyễn Phương Thủy	x	T	T	6/16	
25	7/16	Nguyễn Lê Minh Thức		K	T	6/16	
26	7/16	Nguyễn Đặng Thủy Trang	x	K	T	6/16	
27	7/16	Nguyễn Văn Triết		K	T	6/16	
28	7/16	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	x	T	T	6/16	
29	7/16	Trần Quang Trung		K	T	6/16	
30	7/16	Phùng Ngọc Tuyết	x	K	T	6/16	
31	7/16	Từ Tuấn Vĩ		Đ	T	6/16	
32	7/16	Nguyễn Quốc Việt		Đ	T	6/16	
33	7/16	Hồ Nguyễn Khánh Vy	x	T	T	6/16	
34	7/16	Nguyễn Ngọc Kim Yến	x	T	T	6/16	
35	7/16	Nguyễn Thị Thơ	x	T	T	6/6	
36	7/16	Nguyễn Phương Trang	x	T	T	6/6	
37	7/16	Mạc Lương Thanh Trúc	x	T	T	6/6	
38	7/16	Nguyễn Thị Tường Vy	x	T	T	6/6	
39	7/16	Võ Ngọc Thảo Uyên	x	T	T	6/6	
40	7/16	Vũ Đức Trí		K	K	6/14	
41	7/16	Hoàng Minh Phong		K	K	6/9	
42	7/16	Trần Nguyễn Duy Long		Tb	Y	7/23	
		HS T		17	38		
		HS Khá		15	3		
		HS Đ		9	0		
		HS Nam		24			
		HS Nữ		18			

, ngày 30 tháng 07 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

